

TT	Loại hình nuôi	Địa phương	Thời gian	Tháng														
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
3.2	Nuôi thủy sản lồng bè trên sông, hồ chứa	Phong Điền	01/02/2024 - 31/8/2024 (22/12 – 28/7 AL)															
		Quảng Điền	01/01/2024 - 31/8/2024 (20/11 – 28/7 AL)															
		Phú Vang, Phú Lộc và TP. Huế.	15/01/2024 - 05/9/2024 (05/12 – 03/8 AL)															
		Hương Trà, Hương Thủy	01/01/2024 - 30/9/2024 (20/11 – 28/8 AL)															
		Nam Đông, A Lưới	25/02/2024 - 30/9/2024 (16/01 – 28/8 AL)															
3.3	Nuôi thủy sản trong bể xi măng	Thừa Thiên Huế	01/01/2024 - 31/12/2024 (20/11 – 01/12 AL)															
4	Sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản																	
4.1	Giống thủy sản nước lợ - mặn	Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc và thành phố Huế	25/11/2024 – 20/9/2025 (25/10/2024 – 29/7/2025 AL)															
4.2	Giống thủy sản nước ngọt	Trên địa bàn của tỉnh Thừa Thiên Huế	25/11/2024 – 20/9/2025 (25/10/2024 – 29/7/2025 AL)															

Ghi chú:

- Đối với hình thức nuôi xen ghép (cá là đối tượng chính): ở những địa phương có độ mặn muện trong năm như: Điền Hải – huyện Phong Điền, Quảng Ngạn, các xã ven phá từ xã Quảng Lợi, thị trấn Sịa đến xã Quảng Thành (huyện Quảng Điền), bà con theo dõi độ mặn và có thể thả ương nuôi các đối tượng cá trong khoảng thời gian bắt đầu từ 01/02/2024 để có đủ thời gian nuôi đạt kích cỡ thương phẩm khi thu hoạch.
- Đối với hình thức nuôi xen ghép (tôm là đối tượng chính) và nuôi chuyên tôm: thời gian thả nuôi tham khảo khung thời gian hướng dẫn trong khung lịch mùa vụ (mục 2.2).

Phụ lục II: HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ MỘT SỐ KHUYẾN CÁO TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Kèm theo Công văn số: _____ /SNNPTNT-CCTS ngày /12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

1. Hướng dẫn chung về công tác quản lý nuôi trồng thủy sản.

1.1. Đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực

- Chỉ đạo UBND cấp xã đơn đốc và hỗ trợ người dân thực hiện đăng ký theo đúng quy định tại Điều 36 của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. Đối với nuôi thủy sản lồng bè trên sông, đầm phá, cửa biển, nuôi chần sáo, nhuyễn thể: Tiến hành rà soát đưa vào Kế hoạch sử dụng đất, mặt nước nuôi trồng thủy sản hàng năm làm cơ sở để cấp có thẩm quyền phê duyệt; đơn đốc và hỗ trợ người nuôi thực hiện các thủ tục đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố quan tâm giao/cho thuê đất, mặt nước nuôi trồng thủy sản cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Quán triệt và giám sát thường xuyên để người dân không tự phát thêm nuôi thủy sản lồng bè, nuôi chần lưới, nuôi giàn bè nhuyễn thể trên các khu vực sông, đầm phá, cửa biển khi địa phương chưa bố trí kế hoạch sử dụng đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản và chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản

- Cơ sở nuôi trồng thủy sản đảm bảo điều kiện theo khoản 1, Điều 38 Luật Thủy sản và Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Trong đó chú trọng điều kiện nuôi thâm canh, bán thâm canh phải có hệ thống xử lý nước cấp, nước thải riêng biệt, nơi chứa bùn thải phù hợp.

- Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2, Điều 42 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Trong đó chú trọng sử dụng trang thiết bị, giống thủy sản, thức ăn, thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo đúng quy định; lưu giữ hồ sơ về giống, thức ăn, thuốc thú y thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường dùng trong quá trình nuôi trồng thủy sản và các tài liệu liên quan đến quá trình nuôi trồng thủy sản để đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc.

- Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương triển khai để người dân thực hiện kê khai nuôi trồng thủy sản ban đầu theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và giải quyết theo đúng quy định về quy trình thủ tục hành chính cấp xã.

1.3. Quản lý con giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo việc phối hợp, tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, thường xuyên chất lượng giống tôm thẻ chân trắng và tôm sú thả nuôi tại địa phương theo QCVN 02-34-1:2021/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BNNPTNT ngày 01/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giống thủy sản).

- Khuyến khích và thông tin hỗ trợ để người dân mua giống thủy sản tại các cơ sở có uy tín, có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản. Yêu cầu cơ sở sản xuất trình các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, chất lượng giống thủy sản theo đúng quy định.

- Thường xuyên cập nhật các cơ sở mua bán thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; phối hợp, chủ động kiểm tra chất lượng giống thủy sản lưu thông trên địa bàn, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường; điều kiện cơ sở mua bán thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường theo Điều 33 của Luật Thủy sản; Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý con giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; Thông tư số 01/2022/TTBNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.

2. Một số nội dung khuyến cáo về nuôi trồng thủy sản.

- Tại thời điểm thả giống theo dõi chặt chẽ thời tiết và kiểm tra các yếu tố môi trường nước cấp, môi trường ao nuôi đảm bảo trước và sau khi thả giống để đối tượng nuôi thích ứng tốt với môi trường mới.

- Đối với nuôi thủy sản trên cát ven biển:

Có thể nuôi quanh năm đối với các cơ sở có hạ tầng tốt, môi trường vùng nước cấp đảm bảo, xử lý và kiểm soát các chỉ tiêu về nhiệt độ, môi trường trong ao nuôi phù hợp, xây dựng phương án chủ động phòng chống thiên tai.

Chọn thời điểm thả giống phù hợp, tránh thả giống vào các thời điểm có không khí lạnh đầu năm hoặc nắng nóng của các tháng 6, 7 trong năm

làm ảnh hưởng đến sức khỏe của vật nuôi; thả nuôi vụ Đông cần chủ động các phương án để chống rét cho vật nuôi như duy trì độ sâu trong ao thích hợp, tăng cường chế độ dinh dưỡng, có thể phủ kín bạt, lưới cho ao nuôi,...

Quan tâm tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân đầu tư nuôi công nghệ cao, nhiều giai đoạn trong ao quy mô nhỏ,... không sử dụng kháng sinh, kết nối chuỗi tiêu thụ để nâng cao giá trị cho sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

- Đối với nuôi thủy sản nước lợ mặn trong đầm phá:

Hướng dẫn người dân thường xuyên theo dõi và kiểm tra các thông số môi trường nước ở các vùng nuôi nước lợ đảm bảo, đặc biệt độ mặn từ 8‰ trở lên, thời tiết thuận lợi, nắng ấm, nhiệt độ trên 25⁰C thì tiến hành thả nuôi để tránh sốc, nâng cao tỷ lệ sống, tốc độ phát triển và phòng chống dịch bệnh cho các đối tượng nuôi.

Khi nuôi dưỡng một số đối tượng giống cá tự nhiên bản địa (dìa, nâu, mú, vầu,...) trong ao, lồng trong mùa bão lụt hàng năm để thả nuôi thương phẩm vào năm sau; tùy điều kiện cụ thể của từng vùng, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị,... chủ động nhằm kiểm soát các yếu tố môi trường, phòng chống thiên tai; có thể linh động bố trí thời gian ương nuôi phù hợp để hoạt động sản xuất đạt hiệu quả cao nhất, giảm thiểu thiệt hại về tài sản khi bão lụt xảy ra.

Việc cải tạo ao, hồ nuôi trồng thủy sản vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, Lăng Cô cần phải thực hiện đồng loạt cùng thời gian trong từng vùng để đảm bảo chất lượng nước sạch khi lấy vào ao nuôi, giảm chi phí xử lý bằng các sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

Đối với việc nuôi trong ao vùng cao triều đầm phá, nuôi cá lồng trên sông, đầm phá tại một số địa phương; người dân thường kéo dài thời gian nuôi đến cuối năm, hoặc nuôi trái vụ để có cơ hội bán được giá cao dịp Tết,... Khuyến cáo nên chọn các đối tượng rộng muối, có khả năng chịu đựng tốt với biến động môi trường như cá trắm cỏ, cá chẽm,...

- Nuôi nước ngọt:

Các vùng nuôi thủy sản lồng bè trên sông Ô Lâu, sông Bồ, sông Hương, sông Đại Giang, sông Truồi cần chuẩn bị trang thiết bị (máy sục khí, ôxy gen, thuốc tím, vôi, ...) để chủ động phòng trị bệnh cho thủy sản nuôi, xử lý kịp thời khi cá nổi đầu hoặc chết do không có dòng chảy. Thường xuyên vệ sinh và kiểm tra đáy lồng để phát hiện bất thường và xử lý kịp thời.

Hình thức nuôi thủy sản ao hồ trong trang trại, nuôi bè tại một số vùng có thể ương, nuôi quanh năm.

